

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/10/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình Nam

2. Bà Bùi Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

** Bị đơn:* Anh Huỳnh Hoàng P, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:* Chị và anh Huỳnh Hoàng P tự nguyện tìm hiểu từ năm 2013, kết hôn và chung sống với nhau năm 2014, được Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 18/8/2014. Quá trình chung sống, chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau, anh P hăm dọa và sỉ nhục chị; anh P ăn nhậu bê tha. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Vì vậy, chị không thể tiếp tục chung sống với anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Tại đơn trình bày ngày 11/9/2019, chị H trình bày: Ngày 30/8/2019, Tòa án

có tiền hành hòa giải giữa chị và anh P, sau đó anh P hứa sẽ thay đổi tính tình, không theo dõi hoặc bôi xấu vợ. Tuy nhiên, chỉ 02 ngày sau anh P đã bôi xấu vợ. Do đó, chị yêu cầu nhất quyết cho chị ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Chị và anh P có 01 con chung là Huỳnh Hoàng K, sinh ngày: 15/7/2014. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 20/8/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Huỳnh Hoàng P trình bày*: Về quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn của vợ chồng anh đúng như lời chị H đã trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc; tuy nhiên cũng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng không ảnh hưởng cuộc sống của vợ chồng. Vợ yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý. Vì anh còn yêu thương vợ, con; do đó, anh đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng về chung sống với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như vợ trình bày. Con sống với ai cũng được nhưng anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nên anh không có ý kiến.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R*:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh P; về con chung: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm “Ly hôn”.

* *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án*: Giấy chứng nhận kết hôn (trích lục bản sao); Giấy khai sinh cháu K (bản sao); Sổ hộ khẩu chủ hộ đứng tên chị H (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân mang tên chị H (bản sao); Biên bản xác minh ngày 28/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Đây là vụ án hôn nhân gia đình mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng P. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 18/8/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên xảy ra cãi vã, anh P có hành vi bạo lực với chị H. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không tìm cách hàn gắn mà mỗi người sống một nơi nên làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Tại Biên bản xác minh ngày 28/8/2019, chính quyền địa phương cung cấp: “Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Huỳnh Hoàng P là dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình của chị H, anh P đại diện chính quyền địa phương không rõ vì anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương”. Chị H yêu cầu ly hôn, anh P không đồng ý. Tại đơn cam đoan anh P trình bày: “Tôi xin cam đoan không uống rượu, không đánh vợ, không làm cho vợ tôi buồn nữa. Tôi bỏ hết tất cả thói hư tật xấu...Tôi sẽ không theo dõi vợ tôi nữa.”. Tuy nhiên, sau đó chị H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, bởi anh P vi phạm lời cam đoan. Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống nhưng mâu thuẫn của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh P là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung Huỳnh Hoàng K, sinh ngày: 15/7/2014. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh P không có ý kiến. Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu K còn nhỏ và hiện đang sống với mẹ nên cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao con chung Hoàng K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và

khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn anh Huỳnh Hoàng P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Huỳnh Hoàng K, sinh ngày: 15/7/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích H về việc không yêu cầu anh Huỳnh Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Huỳnh Hoàng P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000581 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị Bích H, anh Huỳnh Hoàng P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường CT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công